

Số: /2023/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; quyết toán phần vốn đầu tư công hỗ trợ đối với các dự án thực hiện theo hình thức sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các dự án đầu tư xây dựng có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định

tại điểm c khoản 4 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; quyết toán phần vốn đầu tư công hỗ trợ đối với các dự án thực hiện theo hình thức sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến các nội dung thuộc phạm vi quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn

1. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Nhà nước hỗ trợ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) theo tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án đầu tư xây dựng có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng, nằm trong danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, giao cho cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ là người dân cư trú trên địa bàn xã, phường, thị trấn có dự án, có kinh nghiệm, trình độ kỹ thuật về tổ chức thực hiện gói thầu xây dựng có quy mô nhỏ và không phức tạp.

b) Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, chủ đầu tư làm thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; đăng ký sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Chủ đầu tư đề nghị Kho bạc Nhà nước tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt (trường hợp người đại diện không có tài khoản) hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng dự án. Chủ đầu tư và Ban giám sát của cộng

đồng xã, phường, thị trấn có trách nhiệm giám sát chặt chẽ việc thanh toán tiền công cho người dân.

c) Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo định mức hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công, ngân sách nhà nước, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Quyết định này.

d) Thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ) và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định tại Quyết định này.

2. Nguyên tắc quyết toán phần vốn đầu tư công hỗ trợ đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo hình thức sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác

Phần vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác phải được quy đổi thành tiền và tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình. Việc quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Quản lý, thanh toán vốn

Quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 99/2021/NĐ-CP; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định của pháp luật khác có liên quan, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Quyết toán vốn

1. Quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ)

Thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung về báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

a) Đối với phần vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ: Giá trị quyết toán của từng loại công việc bằng khối lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu đúng quy định nhân (x) với đơn giá, định mức.

b) Đối với phần vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác

Sau khi dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành (bao gồm cả phần vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng và phần hỗ trợ hiện vật khác). Trong đó:

- Đối với phần vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng: Giá trị quyết toán của từng loại công việc bằng khối lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu đúng quy định nhân (x) với đơn giá, định mức.

- Đối với các hình thức hỗ trợ hiện vật khác: Thực hiện quyết toán theo giá trị hiện vật thực tế trong giá trị công trình được nghiệm thu.

c) Đối với nguồn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động của người dân: Căn cứ đơn giá hiện vật, giá trị ngày công lao động đóng góp để hạch toán vào giá trị công trình và thực hiện quyết toán theo giá trị đóng góp thực tế trong giá trị công trình được nghiệm thu để theo dõi, quản lý; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

d) Hồ sơ, biểu mẫu trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; thời gian phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; thẩm quyền phê duyệt, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và các nội dung liên quan khác: Thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP và Thông tư số 96/2021/TT-BTC.

đ) Thời gian lập hồ sơ, thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Đối với các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: Chậm nhất 02 tháng tính từ ngày dự án được ký biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng chủ đầu tư phải nộp đầy đủ hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đến cơ quan chủ trì thẩm tra phê duyệt quyết toán. Chậm nhất 01 tháng tính từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán phải thực hiện xong công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Đối với các dự án thực hiện theo hình thức sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác: Thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP và Thông tư số 96/2021/TT-BTC.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm .

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Gia Lai;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NL, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế